

Số: 22/2024/QĐST-DS

Móng Cái, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1, 3, 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024

Xét thấy: nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962. Nơi thường trú: khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973. Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Lê Sỹ D - Luật sư văn phòng L1

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+) Bà Vũ Thị L, sinh năm 1965. Nơi thường trú: khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973. Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971. Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Bà Phạm Thị S, sinh năm 1956. Nơi thường trú: khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966. Nơi thường trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965. Nơi thường trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954. Nơi thường trú: khu A, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969. Nơi thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Ông Nguyễn Công C1, sinh năm 1959. Nơi thường trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+) Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Quang H3 - Chủ tịch ủy ban nhân dân. Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Văn Đ - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M.

+) Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Hồng Q - Chủ tịch ủy ban nhân dân phường. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T3 - công chức địa chính phường.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 21.096.000 đồng (*hai mươi một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003101 ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).